

Số: 1767/VSDTTU - ĐTKH  
V/v: Tuyển nghiên cứu sinh khoá 41 năm 2021

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2021

**THÔNG BÁO**  
**TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH TIẾN SĨ NĂM 2021**

**Kính gửi:**

- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Viện nghiên cứu Y, Dược học;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng Y, Dược;
- Các Bệnh viện Trung ương;
- Các Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, các Bệnh viện tỉnh/thành phố;
- Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình các tỉnh/thành phố;
- Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm các tỉnh/thành phố;
- Các tổ chức, đơn vị làm công tác quản lý, nghiên cứu và chăm sóc sức khỏe.

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kế hoạch, chỉ tiêu tuyển nghiên cứu sinh tiến sĩ khoá 41 năm 2021 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương thông báo tuyển nghiên cứu sinh tiến sĩ khoá 41 năm 2021 như sau:

**I. NGÀNH ĐÀO TẠO, MÃ SỐ VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:**

| TT | Ngành đào tạo        | Mã số      | Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh |
|----|----------------------|------------|-----------------------------|
| 1  | Dịch tễ học          | 9 72 01 17 | 3                           |
| 2  | Y học dự phòng       | 9 72 01 63 | 2                           |
| 3  | Khoa học y sinh      | 9 72 01 01 | 5                           |
| 4  | Y tế công cộng       | 9 72 07 01 | 2                           |
| 5  | Quản lý y tế         | 972 08 01  | 7                           |
| 6  | Vi sinh vật học      | 9 42 01 07 | 3                           |
|    | <b>Tổng chỉ tiêu</b> |            | <b>22</b>                   |

**II. ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO:**

1. Thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên thuộc ngành/chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với ngành tuyển sinh:

- Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Thí sinh có bằng thạc sĩ ngành/chuyên ngành đúng/phù hợp với ngành tuyển sinh (Danh mục ngành/chuyên ngành đúng, phù hợp xem tại phụ lục 1):

- Thời gian đào tạo: 3-4 năm

### **III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:**

- Kết hợp xét tuyển hồ sơ và đánh giá đề cương nghiên cứu.

- Hình thức xét tuyển: trực tiếp hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến

### **IV. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:**

Thí sinh dự tuyển cần đáp ứng các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo đăng ký;

2. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4. Trình độ ngoại ngữ:

4.1. Thí sinh là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 2 của Thông báo này còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

4.2. Thí sinh là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

5. Có đủ sức khỏe để học tập.

6. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Viện (đóng học phí hàng năm theo quy định).

### **V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN:**

1. Đối tượng ưu tiên: Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có

quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Mục này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Chính sách ưu tiên:

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 10 điểm (thang điểm 100) cho tổng số điểm. Thí sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

## **VI. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN:**

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.
- Lệ phí tiếp nhận và xử lý hồ sơ: 200.000 đồng/thí sinh.

## **VII. HỌC PHÍ ĐÀO TẠO:**

Học phí đào tạo trình độ tiến sĩ của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương được thu theo quy định tại Nghị định hiện hành của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực đào tạo.

## **VIII. THỜI GIAN XÉT TUYỂN:**

- Nhận hồ sơ dự tuyển: từ 20/9/2021 đến ngày 29/10/2021 (trong giờ hành chính, trực tiếp hoặc theo đầu bưu điện).
- Thời gian xét tuyển: dự kiến tháng 11-12/2021.
- Thời gian công bố kết quả: trong vòng 1 tháng kể từ ngày tổ chức xét tuyển.

## **IX. HỒ SƠ DỰ TUYỂN:**

Mỗi thí sinh **nộp 01 bộ đăng ký dự tuyển** đựng trong phong bì hồ sơ A4, các giấy tờ trong túi hồ sơ xếp theo thứ tự sau đây:

1. Phiếu đăng ký dự xét tuyển (theo mẫu BM01).
2. Bản sao văn bằng, chứng chỉ có công chứng:
  - Bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ, bằng điểm thạc sĩ;
  - Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định.

Lưu ý: Trường hợp thí sinh có văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp: bằng và bằng điểm phải được công chứng sang tiếng Việt và có văn bản công nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Lý lịch khoa học (theo mẫu BM02).

4. Sơ yếu lý lịch tự thuật, có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (theo mẫu tại phụ lục 3, có dán ảnh).

5. Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học (tối thiểu 1 trong 3 minh chứng dưới đây):

- Các giấy tờ minh chứng về luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu;
- Bài báo, báo cáo khoa học đã công bố, gồm: trang bìa tạp chí, mục lục và toàn văn bài báo;
- Giấy tờ chứng minh thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

Khuyến khích các thí sinh có nhiều minh chứng về kinh nghiệm nghiên cứu khoa học: bài báo, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp...

6. Đề cương nghiên cứu (theo hướng dẫn tại phụ lục 4).

7. Bản kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa dự kiến (theo mẫu tại phụ lục 5).

8. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập do một cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 6 tháng.

9. Minh chứng đối tượng ưu tiên và các hồ sơ liên quan khác (nếu có).

Hồ sơ không đầy đủ các loại văn bản nêu trên sẽ không được Hội đồng tuyển sinh xét duyệt. Không chấp nhận bổ sung hồ sơ, văn bằng chứng chỉ, công trình công bố sau khi dự tuyển.

Hồ sơ và lệ phí tuyển sinh không hoàn lại nếu thí sinh không tham gia dự tuyển.

Biểu mẫu, phụ lục kèm theo xem trên website: <http://www.nihe.org.vn>

## X. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

**Phòng Đào tạo Sau đại học – Trung tâm Đào tạo và Quản lý khoa học -  
Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương**

Số 1 Phố Yersin – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội

ĐT: (024) 38.211.631

Website: <http://www.nihe.org.vn>

Kính đề nghị Quý Cơ quan thông báo nội dung xét tuyển nghiên cứu sinh khoá 41 năm 2021 cho các cơ sở trực thuộc để các cán bộ y tế có nguyện vọng hoàn tất thủ tục đăng ký dự tuyển đúng thời hạn.

Trân trọng thông báo./. *Đuy*

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, ĐTKH.



**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM .....**

Họ và tên người đăng ký: ..... Dân tộc: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Giới tính: .....

Nơi sinh: .....

Quê quán: .....

Cơ quan công tác: .....

Điện thoại nhà riêng: ..... Điện thoại cơ quan: .....

Điện thoại di động: ..... Email: .....

Ngành đăng ký dự tuyển: .....

Thời gian đào tạo: 3 năm:

4 năm:

Trình độ ngoại ngữ: .....

Năm tốt nghiệp đại học: ..... Chuyên ngành: ..... Nơi tốt nghiệp: .....

Năm tốt nghiệp cao học: ..... Chuyên ngành: ..... Nơi tốt nghiệp: .....

Thâm niên công tác: .....

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trên đây là đúng sự thật, tự nguyện đăng ký dự xét tuyển nghiên cứu sinh và cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Cơ sở đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo sau khi được công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(Dành cho người dự tuyển nghiên cứu sinh)*

**I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC**

Họ và tên: .....Giới tính: .....

Ngày tháng năm sinh: .....Nơi sinh: .....

Số CMT/thẻ CCCD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Quê quán:.....Dân tộc:.....

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi cử đi học:.....

.....

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ hiện nay: .....

.....

Điện thoại nhà riêng:.....Điện thoại cơ quan:.....

Email: ..... Fax: .....

**II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO**

**1. Trung học chuyên nghiệp:**

Hệ đào tạo: ..... Thời gian đào tạo từ:..... đến .....

Nơi học (trường, thành phố): .....

Ngành học: .....

**2. Đại học:**

Hệ đào tạo: ..... Thời gian đào tạo từ:..... đến .....

Nơi học (trường, thành phố): .....

Ngành học: .....

Ngày và nơi bảo vệ đồ án, luận án hoặc thi tốt nghiệp:.....

.....

Người hướng dẫn: .....

**3. Thạc sĩ:**

Hình thức đào tạo:..... Thời gian đào tạo từ:..... đến .....

Nơi học (trường, thành phố): .....

Ngành học: .....

Tên luận văn:.....

.....

.....

Ngày và nơi bảo vệ luận văn:.....  
.....

Người hướng dẫn: .....

**4. Tiến sĩ:**

Hình thức đào tạo:..... Thời gian đào tạo từ:..... đến .....

Tại: .....

Ngành học: .....

Tên luận án:.....  
.....

Ngày và nơi bảo vệ luận án:.....  
.....

Người hướng dẫn: .....

**5. Trình độ ngoại ngữ (biết ngoại ngữ gì, mức độ):**

.....

**6. Học vị, học hàm, chức vụ kỹ thuật được chính thức cấp; số bằng; ngày và nơi cấp:**

.....

.....

**III. Quá trình công tác chuyên môn kể từ khi tốt nghiệp đại học:**

| Thời gian | Nơi công tác | Công việc đảm nhiệm |
|-----------|--------------|---------------------|
|           |              |                     |
|           |              |                     |

**IV. Các công trình khoa học đã công bố:**

.....

.....

.....

.....

.....

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan** ..... , ngày ..... tháng ..... năm 20...

(đối với người dự tuyển là công chức, viên chức)

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## Phụ lục 2

### DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

| STT | Ngôn ngữ                                 | Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận   | Trình độ/Thang điểm   |
|-----|--|---|---|
| 1   | Tiếng Anh                                | TOEFL iBT   | Từ 46 trở lên   |
|     |  | IELTS   | Từ 5.5 trở lên  |
|     |  | Cambridge Assessment English  | B2 First/B2 Business<br>Vantage/Linguaskill<br>Thang điểm: từ 160 trở lên |
| 2   | Tiếng Pháp                               | CIEP/Alliance française<br>diplomas   | TCF từ 400 trở lên<br>DELF B2 trở lên<br>Diplôme de Langue                |
| 3   | Tiếng Đức                                | Goethe -Institut  | Goethe- Zertifikat B2 trở<br>lên  |
|     |  | The German TestDaF language<br>certificate  | TestDaF level 4 (TDN4)<br>trở lên   |
| 4   | Tiếng Trung<br>Quốc                      | Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi<br>(HSK)  | HSK level 4 trở lên   |
| 5   | Tiếng Nhật                               | Japanese Language<br>Proficiency Test (JLPT)  | N3 trở lên  |
| 6   | Tiếng Nga                                | ТРКИ - Тест по русскому<br>языку как иностранному<br>(TORFL - Test of Russian as a<br>Foreign Language) | ТРКИ-2 trở lên  |
| 7   | Các ngôn ngữ<br>tiếng nước<br>ngoài khác | Chứng chỉ đánh giá theo Khung<br>năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng<br>cho Việt Nam                          | Từ bậc 4 trở lên  |

**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG**

**CÁC QUY ĐỊNH VỀ VĂN BẰNG CHO CÁC NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH ĐẠO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

| ST T | Ngành           | Mã số      | Bằng Đại học | Bằng Thạc sĩ  |   | Ghi chú |
|------|-----------------|------------|--------------|---|---|---------|
|      |                 |            |              | Ngành/chuyên ngành đúng                               | Ngành/chuyên ngành phù hợp  |         |
| 1    | Dịch tễ học     | 9 72 01 17 | Y học        | Dịch tễ học   | <p>- Y học dự phòng, Y tế công cộng, Dân số và sức khỏe sinh sản;</p> <p>- Các chuyên ngành y học lâm sàng và cận lâm sàng, Y học cổ truyền, Y học chức năng, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Ký sinh trùng và côn trùng y học, Vi sinh y học, Khoa học y sinh, Dinh dưỡng cộng đồng, Khoa học Môi trường và các chuyên ngành học khác có liên quan.</p>  |         |
| 2    | Y học dự phòng  | 9 72 01 63 | Y học        | Y học dự phòng  | <p>- Dịch tễ học, Y tế công cộng, Quản lý bệnh viện, Quản lý y tế, Tổ chức chỉ huy quân y, Dân số và sức khỏe sinh sản, Vi sinh y học, Khoa học y sinh, Dinh dưỡng cộng đồng, Khoa học môi trường;</p> <p>- Các chuyên ngành y học lâm sàng và cận lâm sàng, Y học cổ truyền, Y học chức năng, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Ký sinh trùng và côn trùng y học, Vật lý trị liệu và các chuyên ngành học khác có liên quan.</p> |         |
| 3    | Khoa học y sinh | 9 72 01 01 | Y học        | Khoa học y sinh,<br>Vi sinh y học,<br>Y học chức năng | <p>Lý sinh y học, Y học dự phòng, Ký sinh trùng và côn trùng y học, Huyết học và truyền máu, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Dược lý và độc chất và các chuyên ngành học khác có liên quan.</p>   |         |

| ST<br>T | Ngành          | Mã số      | Bằng Đại học   | Bằng Thạc sĩ  |   | Ghi chú   |
|---------|----------------|------------|--|---|---|---|
|         |                |            |  | Ngành/chuyên ngành đúng   | Ngành/chuyên ngành phù hợp  |   |
| 4       | Quản lý y tế   | 9 72 08 01 | Các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe và các lĩnh vực còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 | Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện, Y học dự phòng, Y tế công cộng | - Các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe và các lĩnh vực còn lại trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.  | Thí sinh có bằng đại học hoặc thạc sĩ không thuộc lĩnh vực Sức khỏe trong danh mục IV của TT 24/2017 phải có <b>Chứng chỉ chương trình bổ sung kiến thức ngành Quản lý y tế</b> (gồm 2 chứng chỉ: 1. Quản lý dịch vụ y tế; 2. Tổ chức và quản lý hệ thống y tế) do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trong thời hạn 5 năm tính đến ngày xét tuyển |
| 5       | Y tế công cộng | 9 72 07 01 | Các ngành thuộc lĩnh vực Sức khỏe trong danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành tại Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 và các ngành học khác   | Y tế công cộng  | - Y học dự phòng, Dịch tễ học, Dinh dưỡng cộng đồng, Nha khoa cộng đồng, Dân số và Sức khỏe sinh sản, Tổ chức chỉ huy quân y, Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện, Vi sinh y học, Khoa học y sinh, Kinh tế y tế;<br>- Các chuyên ngành y học lâm sàng và cận lâm sàng, Y học cổ truyền, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Ký sinh trùng và côn trùng y học, Y học hình thái, Y học chức năng, Dược lý và độc chất, Lý sinh y học, Điều dưỡng, Dinh dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Vật lý trị liệu, |   |

| ST<br>T | Ngành           | Mã số      | Bằng Đại học  | Bằng Thạc sĩ  |   | Ghi chú |
|---------|-----------------|------------|---|---|---|---------|
|         |                 |            |   | Ngành/chuyên ngành đúng                               | Ngành/chuyên ngành phù hợp  |         |
|         |                 |            |   |   | Kỹ thuật phục hồi chức năng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Vi sinh vật học, Y học quân sự, Y học biển, Y học gia đình, Giáo dục y học, Khoa học môi trường và các chuyên ngành học khác có liên quan.  |         |
| 6       | Vi sinh vật học | 9 42 01 07 | Sinh học, Công nghệ sinh học, Sư phạm sinh học, Cử nhân kỹ thuật y học, Cử nhân xét nghiệm y học dự phòng, Thú y và các ngành học khác có liên quan | Vi sinh vật học,<br>Vi sinh y học,<br>Khoa học y sinh | Sinh học, Hóa sinh học, Di truyền học và kỹ thuật di truyền, Y sinh học, Sinh học tế bào và nuôi cấy mô tế bào động vật, Công nghệ sinh học, Sinh học thực nghiệm, Thú y, Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Khoa học môi trường, Động vật học, Thực vật học, Thủy sinh vật học, Sinh thái học, Nhân chủng học và các chuyên ngành học khác có liên quan. |         |





## ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Đề cương đóng bìa mềm, sử dụng font chữ Times New Roman, cỡ 13-14 của hệ soạn thảo Winword, mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ, giãn dòng đặt chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5 cm; lề dưới 3,0 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2,0 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Trang bìa được trình bày theo mẫu ở trang sau.

Đề cương gồm những nội dung chính sau:

1. **Đặt vấn đề:** Tóm lược những nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài, ý nghĩa thời sự và thực tiễn của đề tài nghiên cứu. Giả thiết và mục tiêu nghiên cứu của đề tài.
2. **Tổng quan:** Tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án; nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.
3. **Phương pháp nghiên cứu:**
  - Đối tượng/địa điểm/thời gian nghiên cứu.
  - Thiết kế nghiên cứu, cỡ mẫu, chọn mẫu, biến số nghiên cứu, kỹ thuật thu thập thông tin.
  - Tổ chức thực hiện.
  - Không chế sai số.
  - Đạo đức trong nghiên cứu.
4. **Dự kiến Kết quả**
5. **Dự kiến Bàn luận**
6. **Dự kiến Kết luận**
7. **Dự kiến Kiến nghị.**
8. **Danh mục tài liệu tham khảo:** chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng trong đề cương.
9. **Kế hoạch nghiên cứu:**
  - Kế hoạch về tiến độ thực hiện.
  - Kế hoạch về tài chính.

*Lưu ý: Không ghi tên cán bộ hướng dẫn dự kiến đề nghị trong đề cương*

MẪU TRANG BÌA ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ TRUNG ƯƠNG

-----\*-----  
(Chữ 16)

HỌ VÀ TÊN THÍ SINH

(Chữ 16)

TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

(Chữ 18)

Chuyên ngành: (Chữ 14)

Mã số: (Chữ 14)

ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

(Chữ 16)

HÀ NỘI – 20.....

(Chữ 14)

## KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Cơ sở đào tạo:

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài:

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

| Năm học   | Nội dung học tập, nghiên cứu                          | Khối lượng học tập, nghiên cứu đăng ký                       | Kết quả dự kiến   |
|-----------|---|--|---|
| Năm thứ 1 | <i>Các học phần bổ sung mặt bằng thạc sĩ (nếu có)</i> | <i>04 học phần</i>   | <i>Chứng chỉ môn học</i>  |
|           | <i>Các học phần tiến sĩ</i>                           | <i>04 học phần = 12 tín chỉ</i>                              | <i>Bảng điểm học phần</i>   |
| Năm thứ 2 | <i>Thực hiện phần 1 của Luận án</i>                   | <i>đến 24 tín chỉ</i>  | <i>Chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, ...</i> |
| Năm thứ 3 | <i>Thực hiện phần 2 của Luận án</i>                   | <i>đến 30 tín chỉ</i>  | <i>Luận án và các bài công bố, ...</i>                                    |
| Năm thứ 4 | <i>Thực hiện phần 3 của Luận án</i>                   | <i>Số tín chỉ còn lại của chương trình đào tạo (3/4 năm)</i> | <i>Luận án và các bài công bố, ...</i>                                    |

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Người lập**

**Lưu ý:** phần in nghiêng là ví dụ về các nội dung trong kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa. NCS căn cứ vào chương trình đào tạo của Viện để xây dựng kế hoạch cụ thể của mình, tham khảo khung chương trình đào tạo từng ngành của Viện tại website: <https://nihe.org.vn/danh-muc/ngghien-cuu-khoa-hoc-dao-tao>